

Tuần 17
Tiết 24,25

Ngày soạn: 10/12/2023

BÀI 38: HỆ NỘI TIẾT Ở NGƯỜI (Thời lượng 02 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Kể được tên và nêu được chức năng của các tuyến nội tiết.
- Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết và cách phòng chống các bệnh đó.
- Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khoẻ bản thân và người thân trong gia đình.
- Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tìm kiếm thông tin mô tả các thành phần và xác định vị trí của các tuyến thuộc hệ nội tiết trong cơ thể người.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Thảo luận nhóm, đưa ra các nhận định về bệnh đái tháo đường và bướu cổ, từ đó tìm được những biện pháp nhằm phòng, tránh hai bệnh này. Tìm hiểu các bệnh nội tiết thường gặp ở địa phương và hoàn thành bảng 38.1.
- **Năng lực giải quyết vấn đề:** Phối hợp với các thành viên trong nhóm cùng giải quyết các tình huống, vấn đề mà nhiệm vụ học tập đề ra. Sáng tạo trong việc xây dựng thiết kế các hoạt động hoàn thành nội dung nhiệm vụ được giao.

2.2. Năng lực KHTN

- **Năng lực nhận thức kiến thức KHTN:**
 - + Kể được tên và nêu được chức năng của các tuyến nội tiết.
 - + Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết (tiểu đường, bướu cổ do thiếu iodine, ...) và cách phòng chống các bệnh đó.
- **Năng lực tìm hiểu KHTN**
Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương (ví dụ bệnh tiểu đường, bướu cổ...).
- **Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**
Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khoẻ bản thân và người thân trong gia đình.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chịu khó tìm tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
- Trách nhiệm:
 - + Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động hợp tác và thực hiện nhiệm vụ được giao.
 - + Có trách nhiệm giữ gìn bảo vệ cơ thể, thực hiện được các biện pháp phòng chống bệnh về hệ nội tiết; bệnh, tật về tuyến giáp, tuyến yên,...

- Trung thực: trung thực, cẩn thận trong ghi chép và hoạt động nhóm...
- Nhân ái: Tuyên truyền chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của bản thân và mọi người xung quanh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Hình 38.1, 38.2 và một số hình ảnh liên quan đến bệnh nội tiết.
- Phiếu học tập

2. Học sinh: Vở ghi, sgk, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập, chức năng của các tuyến nội tiết và một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết.

b. Nội dung: Học sinh thảo luận nhóm nhỏ để đưa ra ý kiến của mình.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu hình ảnh Anh Kosen và Dangi người đàn ông cao nhất và thấp nhất thế giới. ? Em có nhận xét gì về hình ảnh trên? Và cho biết thông tin về họ? - GV đặt vấn đề: Với chiều cao 2,51m, anh Kosen người Thổ Nhĩ Kỳ được sách kỉ lục Guinness ghi nhận là người đàn ông cao nhất thế giới vào ngày 9/5/2011. Ở Việt Nam ông Trần Thành Phó (1947 – 2010, quê Bắc Giang) cao 2,28m. Ngược lại, với chiều cao 0,51m anh Dangi người Nepal được ghi nhận là người đàn ông trưởng thành thấp nhất thế giới vào ngày 26/2/2012. Sở dĩ có hiện tượng này là do tuyến Yên trong hệ nội tiết tiết ít hay nhiều hormone GH. Vậy hệ nội tiết có những đặc điểm gì và hoạt động như thế nào? Điều gì khiến họ lớn hoặc thấp bé bất thường so với chúng ta? <p>*Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi theo cặp đôi và phát biểu trước lớp - Giáo viên: Theo dõi và động viên. <p>*Báo cáo và đánh giá kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày. <p>* Kết luận, nhận định</p> <p>->Giáo viên nêu vấn đề cần tìm hiểu trong bài học</p>	

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

***Hoạt động 2.1: Tìm hiểu các tuyến nội tiết trong cơ thể người**

a. Mục tiêu: Nêu được các tuyến nội tiết chính của cơ thể và vị trí của chúng.

b. Nội dung: Học sinh làm việc cá nhân và làm việc nhóm 4 HS nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát H38.1, 38.2 và trả lời các câu hỏi.

1. Xác định vị trí của hormone, hormone được vận chuyển theo đường nào và có vai trò gì?

2. Hormone có tính chất gì?

3. Kể tên các tuyến nội tiết, loại hormone và chức năng của chúng.

4. Giải thích vì sao hoạt động của các Hormone tuyến tụy giúp ổn định lượng đường trong máu. Quá trình tiết Hormone điều hoà đường huyết bị rối loạn có thể dẫn đến hậu quả gì?

c. Sản phẩm học tập: HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ học tập nhóm 2 HS, quan sát H 38.1, 38.2 và tìm hiểu thông tin SGK trả lời câu hỏi</p> <p>* Thực hiện nhiệm vụ học tập + HS tiếp nhận nhiệm vụ, làm việc cặp đôi 2 HS ghi chép nội dung trả lời các câu hỏi sau: (3p)</p> <p>1. Xác định vị trí của hormone, hormone được vận chuyển theo đường nào và có vai trò gì?</p> <p>2. Hormone có tính chất gì?</p> <p>+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận nhóm thống nhất câu trả lời và ghi chép nội dung (5p)</p> <p>3. Kể tên các tuyến nội tiết, loại hormone và chức năng của chúng.</p> <p>4. Giải thích vì sao hoạt động của các Hormone tuyến tụy giúp ổn định lượng đường trong máu. Quá trình tiết Hormone điều hoà đường huyết bị rối loạn có thể dẫn đến hậu quả gì?</p> <p>+ GV luôn yêu cầu HS tìm thêm ví dụ trong</p>	<p>I. Các tuyến nội tiết trong cơ thể người</p> <p>1. HS xác định trên tranh Hormone được vận chuyển theo đường máu và có vai trò điều khiển, điều hoà hoạt động của các cơ quan, duy trì sự ổn định của môi trường bên trong cơ thể.</p> <p>2. Hormone có hoạt tính sinh học cao nên chỉ cần một lượng nhỏ cũng gây hiệu quả rõ rệt.</p> <p>3. Phụ lục 1.</p> <p>4. - Hoạt động của các hormone tuyến tụy giúp ổn định lượng đường trong máu vì tuyến tụy tiết</p>

<p>đời sống để mình họa.</p> <p>* Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho cặp đôi, nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <p>* Kết luận, nhận định</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức</p> <p><i>Kết luận: Trong điều kiện hoạt động bình thường của tuyến nội tiết, ta không thấy vai trò của chúng, khi mất cân bằng hoạt động 1 tuyến nào đó sẽ gây ra tình trạng bệnh lí.</i></p>	<p>hai loại hormone là insulin chuyển hoá glucose trong máu thành glycogen dự trữ ở gan và cơ làm giảm đường huyết và glucagon chuyển hoá glycogen trong gan và cơ thành glucose làm tăng đường huyết.</p>
--	--

***Hoạt động 2.2: Tìm hiểu bệnh đái tháo đường**

a. Mục tiêu: Nêu được những thông tin liên quan bệnh đái tháo đường và cách phòng chống.

b. Nội dung: Học sinh làm việc nhóm nghiên cứu thông tin trong SGK, tài liệu tham khảo trả lời các câu hỏi liên quan đến bệnh đái tháo đường:

1. Nguyên nhân
2. Triệu chứng
3. Hậu quả
4. Cách phòng tránh

c. Sản phẩm học tập: Kết quả hoạt động của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV giao nhiệm vụ học tập nhóm tìm hiểu thông tin liên quan bệnh tiểu đường.</p> <p>* Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, làm việc nhóm, ghi chép nội dung trả lời các câu hỏi liên quan đến bệnh đái tháo đường.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên nhân 2. Triệu chứng 3. Hậu quả 4. Cách phòng tránh <p>* Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS đại diện cho nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung, đặt câu hỏi còn thắc mắc...</p> <p>- Trả lời câu hỏi thắc mắc của các nhóm khác.</p>	<p>II. Một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết</p> <p>1. Bệnh đái tháo đường</p> <p>- Nguyên nhân: Rối loạn chuyển hoá glucose trong máu.</p> <p>- Triệu chứng: Ăn nhiều, uống nhiều, đi tiểu nhiều, sụt cân...</p> <p>- Hậu quả: Bệnh có thể gây</p>

<p>* Kết luận, nhận định + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>nhiều biến chứng nguy hiểm như mù loà, tổn thương dây thần kinh, hoại tử da ... - Cách phòng tránh: Chế độ dinh dưỡng hợp lí, lối sống lành mạnh hạn chế chất béo, đường..., luyện tập thể dục thể thao đều đặn...</p>
---	---

***Hoạt động 2.3: Tìm hiểu bệnh bướu cổ do thiếu iodine**

a. Mục tiêu: Nêu được những thông tin liên quan bệnh bướu cổ do thiếu iodine và cách phòng chống.

b. Nội dung: Học sinh làm việc nhóm nghiên cứu thông tin trong SGK, tài liệu tham khảo trình bày nội dung trả lời các câu hỏi liên quan đến bệnh bướu cổ:

1. Nguyên nhân
2. Triệu chứng
3. Hậu quả
4. Cách phòng tránh

c. Sản phẩm học tập: Kết quả hoạt động của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ học tập nhóm tìm hiểu thông tin liên quan bệnh bướu cổ do thiếu iodine.</p> <p>* Thực hiện nhiệm vụ học tập + HS tiếp nhận nhiệm vụ, làm việc nhóm, ghi chép nội dung trả lời các câu hỏi liên quan đến bệnh.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên nhân 2. Triệu chứng 3. Hậu quả 4. Cách phòng tránh <p>* Báo cáo kết quả và thảo luận HS đại diện cho nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung, đặt câu hỏi còn thắc mắc...</p> <p>- Trả lời câu hỏi thắc mắc của các nhóm khác.</p> <p>*Kết luận, nhận định + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức</p>	<p>II. Một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết</p> <p>2. Bệnh bướu cổ do thiếu iodine</p> <p>- Nguyên nhân: Do cơ thể thiếu iodine -> TH không tiết ra, tuyến yên tiết TSH thúc đẩy tuyến giáp tăng cường hoạt động gây phì đại tuyến</p> <p>- Triệu chứng: Tăng lên về kích thước của tuyến giáp.</p> <p>- Hậu quả: Trẻ em chậm lớn, trí</p>

+ GV giới thiệu sơ qua về bệnh basedo do thừa iodine -> giáo dục học sinh.	tuệ kém phát triển. Người lớn trí nhớ giảm sút, hoạt động thần kinh suy giảm... - Cách phòng tránh: Bổ sung đầy đủ iodine trong chế độ ăn hàng ngày.
--	---

***Hoạt động 2.4: Tìm hiểu một số bệnh nội tiết thường gặp ở địa phương**

a. Mục tiêu: Nêu được những thông tin liên quan đến các bệnh nội tiết ở địa phương theo bảng 38.1, hình ảnh, bài phỏng vấn...

b. Nội dung: Học sinh làm việc nhóm nghiên cứu thông tin trong SGK, tìm hiểu tình hình các bệnh nội tiết thường gặp ở địa phương, trình bày nội dung trước lớp.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả tìm hiểu thực tiễn của học sinh, tranh ảnh, video...

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ học tập nhóm tìm hiểu một số bệnh nội tiết thường gặp tại địa phương. <p>*Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS tiếp nhận nhiệm vụ, làm việc nhóm, tìm hiểu thực tiễn địa phương, ghi chép nội dung chính xác. (bảng 38.1) <p>*Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đại diện cho nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung, đặt câu hỏi còn thắc mắc... - Trả lời câu hỏi thắc mắc của các nhóm khác. <p>*Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh giá, nhận xét kết quả tìm hiểu. 	<p>II. Một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết</p> <p>3. Một số bệnh nội tiết thường gặp.</p>

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Giúp HS hoàn thiện KT vừa lĩnh hội được.

b. Nội dung : HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1. Tuyến nào dưới đây vừa có chức năng ngoại tiết, vừa có chức năng nội tiết ?

A. Tuyến cận giáp.

B. Tuyến yên.

C. Tuyến trên thận.

D. Tuyến tụy.

Câu 2. Tuyến nội tiết nào dưới đây nằm ở vùng đầu?

A. Tuyến yên.

B. Tuyến tụy.

C. Tuyến trên thận.

D. Tuyến giáp.

Câu 3. Sản phẩm tiết của tuyến nội tiết có tên gọi là gì?

A. Kháng nguyên.

B. Hormone.

C. Enzim.

D. Kháng thể.

Câu 4. Hormone có vai trò nào sau đây?

1. Duy trì tính ổn định của môi trường bên trong cơ thể

2. Xúc tác cho các phản ứng chuyển hóa vật chất bên trong cơ thể

3. Điều hòa các quá trình sinh lý.

4. Tiêu diệt các tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ thể.

A. 2, 4

B. 1, 2

C. 1, 3

D. 1, 2, 3, 4

Câu 5. Chỉ cần một lượng rất nhỏ, hormone đã tạo ra những chuyển biến đáng kể ở môi trường bên trong cơ thể. Điều này cho thấy tính chất nào của hormone?

A. Có tính đặc hiệu.

B. Có tính phổ biến.

C. Có tính đặc trưng cho loài.

D. Có hoạt tính sinh học rất cao.

Câu 6. Sản phẩm tiết của các tuyến nội tiết được phân bố đi khắp cơ thể qua con đường nào?

A. Hệ thống ống dẫn chuyên biệt.

B. Đường máu.

C. Đường bạch huyết.

D. Ống tiêu hóa.

Câu 7. Ở người, vùng cổ có mấy tuyến nội tiết?

A. 2

B. 3

C. 1

D. 4

Câu 8. Hormone insulin do tuyến tụy tiết ra có tác dụng sinh lý như thế nào?

A. Chuyển glycogen thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ.

B. Chuyển glucose thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ.

C. Chuyển glycogen thành glucose dự trữ trong gan và cơ.

D. Chuyển glucose thành glycogen dự trữ trong gan và cơ.

Câu 9. Nhóm nào dưới đây gồm hai loại hormone có tác dụng sinh lý trái ngược nhau?

A. Insulin và canxitônin.

B. Ôxitôxin và tirôxin.

C. Insulin và glucagon.

D. Insulin và tirôxin.

Câu 10. Hormone nào dưới đây do phần tuỷ tuyến trên thận tiết ra?

A. Noradrênalin.

B. Cooctizôn.

C. Canxitônin.

D. Tirôxin.

c. Sản phẩm : HS làm các bài tập

Đáp án

1. D	2. A	3. B	4. C	5. D
6. B	7. A	8. D	9. C	10. A

4. Hoạt động 3: Vận dụng

a. Mục tiêu

- Rèn luyện phương pháp tự học, nâng cao năng lực giao tiếp, thuyết trình.
- Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khoẻ bản thân và người thân trong gia đình.

b. Nội dung: Đọc thông tin sgk, tìm hiểu thông tin qua sách báo, internet, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Trình bày của HS

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ học tập HS làm việc cá nhân, viết trên giấy.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ học tập + HS tiếp nhận nhiệm vụ, làm việc cá nhân, đề xuất các biện pháp bảo vệ sức khoẻ bản thân và gia đình, nêu tác dụng của các biện pháp đó.</p> <p>*Báo cáo kết quả và thảo luận - HS trình bày, nhận xét bổ sung,</p> <p>*Kết luận, nhận định + GV đánh giá, nhận xét kết quả.</p>	<p>II. Một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết</p> <p>4. Biện pháp phòng tránh một số bệnh nội tiết thường gặp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ dinh dưỡng hợp lí. - Lối sống lành mạnh. - Lao động và nghỉ ngơi hợp lí. - Tránh tiếp xúc các chất độc hại. - Luyện tập thể dục thể thao đều đặn, vừa sức. - Khám sức khoẻ định kì...